



Thực trạng xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Vũ Thị Bình

Trường Tiểu học Liên Mạc B, huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận bài: 22/11/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 07/12/2023

Ngày nhận đăng: 26/12/2023

Ngày xuất bản: 20/12/2025

Từ khóa:

Giáo viên

Trường tiểu học

Văn hoá nhà trường

TÓM TẮT

Để nâng cao chất lượng giáo dục và tạo nên thương hiệu cho nhà trường, việc xây dựng văn hoá nhà trường có ý nghĩa hết sức quan trọng. Nghiên cứu nhằm đánh giá thực trạng xây dựng văn hoá nhà trường ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. 130 giáo viên tiểu học đã tham gia trả lời bảng hỏi. Kết quả nghiên cứu cho thấy các trường tiểu học đã nỗ lực trong xây dựng văn hoá nhà trường, tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều hạn chế, cần khắc phục.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Văn hóa nhà trường (VHNT) là nền tảng tinh thần để nhà trường tồn tại và phát triển, tạo nên cái “tôi” của nhà trường và định hướng cho các thành viên nhà trường cùng nhau làm việc. Theo Stolp, VHNT như là một cấu trúc, một quá trình và bầu không khí của các giá trị và chuẩn mực dẫn dắt giáo viên và học sinh đến việc giảng dạy và học tập có hiệu quả (Stolp, 2005). Wagner cho rằng VHNT là sự chia sẻ những kinh nghiệm cả trong và ngoài nhà trường (truyền thống và lễ kỷ niệm), tạo nên những cảm xúc về cộng đồng, gia đình và thành viên của một nhóm” (Wagner, 2006). Xây dựng VHNT là quá trình tác động có mục đích của chủ thể quản lý trường học (đứng đầu là Hiệu trưởng) nhằm xây dựng giá trị cốt lõi, triết lý hoạt động, thành tố hữu hình của văn hóa, phát triển những giá trị văn hoá phù hợp, tốt đẹp của nhà trường nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, tạo nên thương hiệu của mỗi nhà trường.

Trong một tổ chức nói chung và một nhà trường nói riêng, các giá trị văn hóa có những biểu hiện rõ ràng, dễ nhìn thấy (văn hóa chung của tổ chức) nhưng cũng có những giá trị văn hóa ẩn chìm trong mỗi cá nhân tạo nên những sự khác biệt về văn hóa của các thành viên trong nhà trường. Những sự khác biệt này hay các phần chìm và phần nổi của tảng băng được Dimmock và Walker (2005) mô tả như sau: Phần nổi của tảng băng: Mục đích, mục tiêu của nhà trường Chính sách và các quá trình, Các mô tả công việc; Phần chìm: Nhu cầu, cảm xúc, ước muốn của cá nhân; Các ý tưởng khác biệt về vai trò, sứ mạng Quyền lực và cách thức ảnh hưởng; Cạnh tranh và hợp tác; Quan điểm về mối quan hệ và tầm nhìn trong công việc; Cảm giác về sự chân thật và tin tưởng Giá trị cá nhân; Kỹ năng và năng lực (Dimmock và Walker, 2005).

Việc người lãnh đạo hiểu rõ những giá trị chìm và nổi của tảng băng văn hóa này rất quan trọng, đặc biệt là các phần chìm của tảng băng. Nếu người lãnh đạo không nắm bắt được tâm tư, tình cảm và quan điểm của nhân viên của mình, không nhìn thấy các mâu thuẫn nảy sinh trong tổ chức để giải quyết nó thì trước hay sau giá trị bề nổi của văn hóa tổ chức cũng sẽ bị ảnh hưởng và người lãnh đạo có thể bị thất bại (Dimmock và Walker, 2005).

Xuất phát từ tầm quan trọng của VHNT, trong thời gian vừa qua, đã có khá nhiều nghiên cứu về xây dựng VHNT (Khuyên, 2018; Thanh, 2018; Thúy, 2014; Toàn và Yên, 2007) tuy nhiên, chưa có nghiên cứu nào nghiên cứu về xây dựng VHNT ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội. Chính vì vậy, việc tiến hành nghiên cứu này có ý nghĩa thực tiễn.

Tác giả liên hệ: Vũ Thị Bình;

Địa chỉ e-mail: nguyetthucphucyen19@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.077.2025>

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Khách thể nghiên cứu là 130 giáo viên (GV) tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, trong đó, nữ chiếm 71,5%. Phương pháp nghiên cứu chính là khảo sát bằng bảng hỏi. Các phương án trả lời được thiết kế theo thang likert 5 điểm. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn phỏng vấn một số cán bộ quản lý và GV để thu thập thông tin bổ sung cho kết quả từ phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi.

Dữ liệu thu thập được từ phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi được xử lý bằng phần mềm SPSS 26.0 với các đại lượng thống kê mô tả cơ bản như: phần trăm, điểm trung bình (ĐTB), độ lệch chuẩn (ĐLC).

Thang đo trong bảng hỏi là thang khoảng. Khoảng phân biệt giữa các mức độ là 0,8 [theo công thức $(\text{Max} - \text{Min})/n$], như vậy ĐTB quy ước cho các mức độ là:

- Mức 1 (thấp nhất): $1 \leq \text{ĐTB} < 1,8$
- Mức 2: $1,8 \leq \text{ĐTB} < 2,6$
- Mức 3: $2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$
- Mức 4: $3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$
- Mức 5 (cao nhất): $4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Hoạt động khảo sát được tiến hành từ tháng 03/2023 đến tháng 5/2023.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng nhận thức của giáo viên về vai trò của xây dựng văn hóa nhà trường ở trường tiểu học

Kết quả khảo sát ở bảng 1 cho thấy GV đã nhận thức đúng về các mục đích xây dựng VHNT thể hiện qua việc ĐTB của các nhận định ở bảng 1 ở mức “hoàn toàn đồng ý” ($4,2 \leq \text{ĐTB} \leq 5$).

Bảng 1. Nhận thức của GV về vai trò của xây dựng VHNT

TT	Vai trò	ĐTB	ĐLC
1	VHNT giúp nhân viên thấy rõ mục tiêu, định hướng và bản chất công việc mình làm.	4.23	0.803
2	VHNT phù hợp, tích cực tạo ra các mối quan hệ tốt đẹp giữa các cán bộ, GV, nhân viên trong tập thể sư phạm, giữa GV và HS.	4.82	0.445
3	VHNT khuyến khích mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các GV, nhân viên.	4.63	0.572
4	VHNT tạo bầu không khí tin cậy thúc đẩy GV quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập.	4.61	0.591
5	GV, nhân viên cùng hợp tác với lãnh đạo nhà trường để thực hiện mục tiêu giáo dục đã đề ra.	4.43	0.658
6	VHNT tạo bầu không khí học tập tích cực thúc đẩy HS nỗ lực đạt thành tích cao.	4.55	0.672
7	VHNT hỗ trợ điều phối và kiểm soát hành vi của cá nhân bằng các chuẩn mực, thủ tục, quy trình, quy tắc và bằng dư luận, truyền thuyết do những thế hệ con người trong tổ chức nhà trường xây dựng lên.	4.39	0.676
8	Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thực chất của nhà trường, xây dựng thương hiệu riêng cho nhà trường.	4.62	0.627
9	VHNT tích cực giúp cho người dạy, người học có cảm giác tự hào, hãnh diện vì được là thành viên của tổ chức nhà trường, được làm việc vì những mục tiêu cao cả của nhà trường.	4.42	0.645

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả ở bảng 1 cho thấy, phần lớn các đối tượng được khảo sát đều đánh giá cao vai trò của VHNT trong việc xây dựng và phát triển nhà trường bền vững. Trong đó có những vai trò được đánh giá khá cao như “VHNT phù hợp, tích cực tạo ra các mối quan hệ tốt đẹp giữa các cán bộ, GV, nhân viên trong tập thể sư phạm, giữa GV và HS” (ĐTB = 4,82); “VHNT khuyến khích mối quan hệ hợp tác, chia sẻ kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau giữa các GV, nhân viên” (ĐTB = 4,63), “Nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo thực chất của nhà trường, xây dựng thương hiệu riêng cho nhà trường” (ĐTB = 4,62) và “VHNT tạo bầu không khí tin cậy thúc đẩy GV quan tâm đến chất lượng và hiệu quả giảng dạy, học tập” (ĐTB = 4,61). So với các nhận định khác, nhận định được đánh giá thấp nhất là “VHNT giúp nhân viên thấy rõ mục tiêu, định hướng và bản chất công việc mình làm” (ĐTB = 4,23). Trong thực tế, đây là nội dung rất quan trọng trong xây dựng VHNT, VHNT định hình giá trị cốt lõi, mục tiêu chung và niềm tin cơ bản của toàn bộ cộng đồng giáo dục; điều này giúp tạo ra một hệ thống giáo dục có đồng nhất và chung mục tiêu. Khi mọi người hiểu rõ mục tiêu của nhà trường, họ có thể hướng dẫn công

việc hàng ngày của mình theo hướng đúng, góp phần vào sự đồng bộ và hiệu suất tổ chức. Do đó, các chủ thể quản lý cũng cần quan tâm hơn nữa việc tổ chức nâng cao nhận thức cho GV về công tác xây dựng VHNT ở trường tiểu học.

3.2. Thực trạng nội dung xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Để xây dựng VHNT, các nhà trường phải xác định được các nội dung cần xây dựng. Nghiên cứu đã xác định 12 nội dung ở bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của GV về mức độ thực hiện nội dung xây dựng VHNT

TT	Nội dung	ĐTB	ĐLC
1	Xác định mục tiêu, chuẩn mực và giá trị cốt lõi của nhà trường	3.54	0.717
2	Xây dựng tầm nhìn- sứ mạng của nhà trường	3.52	0.673
3	Có logo riêng của nhà trường	3.17	0.759
4	Có nghi lễ, nghi thức truyền thống của nhà trường	3.27	0.765
5	Xây dựng biểu trưng, bài hát truyền thống của nhà trường	2.91	0.762
6	Xác định trang phục, đồng phục và lễ phục cho HS, GV và nhân viên	3.45	0.881
7	Xây dựng cảnh quan sư phạm trong nhà trường	3.28	0.768
8	Xây dựng nội quy, quy chế về nề nếp, kỷ luật của nhà trường	3.55	0.759
9	Bài trí, sắp xếp lớp học, khu hiệu bộ, phòng chức năng, sân chơi,... phù hợp	3.72	0.718
10	Xây dựng quy tắc ứng xử trong nhà trường	3.22	0.674
11	Xây dựng các giá trị của nhà trường, khuyến khích tích cực sự sáng tạo, đổi mới, sự hợp tác...	3.13	0.741
12	Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa các thành viên trong nhà trường: sự chân thật, sự cởi mở, sự tôn trọng, tin tưởng...	2.82	0.843

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Kết quả khảo sát ở bảng 2 cho thấy, nhìn chung các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã thực hiện 12 nội dung xây dựng VHNT nêu trên. Tuy nhiên, 12 nội dung xây dựng VHNT chỉ được thực hiện ở mức “trung bình” ($2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$) và “khá” ($3,4 \leq \text{ĐTB} < 4,2$). Có 5 nội dung được thực hiện ở mức khá, nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện ở mức cao nhất là: “Bài trí, sắp xếp lớp học, khu hiệu bộ, phòng chức năng, sân chơi,... phù hợp” ($\text{ĐTB} = 3,72$). Có 7 nội dung được thực hiện ở mức trung bình, các nội dung được đánh giá có mức độ thực hiện ở mức thấp nhất là: “Xây dựng biểu trưng, bài hát truyền thống của nhà trường” ($\text{ĐTB} = 2,92$) và “Xây dựng mối quan hệ tích cực giữa các thành viên trong nhà trường: sự chân thật, sự cởi mở, sự tôn trọng, tin tưởng...” ($\text{ĐTB} = 2,92$).

Qua tìm hiểu, chúng tôi được biết đa số các trường chưa có bài hát truyền thống của trường mình, chỉ một số ít trường có lịch sử phát triển nhiều năm mới có bài hát truyền thống, phòng truyền thống Một số cán bộ quản lý khi được phỏng vấn cũng cho biết: điều kiện CSVC một số trường đã bị xuống cấp, ngân sách đầu tư xây dựng, nâng cấp hệ thống trường lớp trên địa bàn tỉnh chưa tương xứng với sự phát triển, một số trường được xây dựng nhiều giai đoạn, quỹ đất không đảm bảo nên sân chơi bãi tập phục vụ các hoạt động giáo dục ngoài trời còn hạn chế, nguồn tài chính còn khó khăn cũng ảnh hưởng đến việc mua sắm trang thiết bị giáo dục. Ngoài ra, nhận thức của đội ngũ GV và nhân viên chưa thật sự đầy đủ, dẫn đến thiếu sự đồng bộ trong việc thực hiện các nội dung xây dựng VHNT.

3.3. Thực trạng hình thức xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Để đánh giá thực trạng sử dụng các hình thức xây dựng VHNT ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, chúng tôi tiến hành khảo sát 7 nội dung mà các trường thường thực hiện, theo thang điểm sau: 1: Không bao giờ, 2: Hiếm khi, 3: Thỉnh thoảng, 4: Khá thường xuyên, 5: Rất thường xuyên. Kết quả khảo sát ở bảng 3.

Kết quả khảo sát cho thấy, nhìn chung các hình thức xây dựng VHNT được thực hiện ở mức “thỉnh thoảng” ($2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$). Trong các phương án lựa chọn thì hình thức “Tích hợp, lồng ghép thông qua hoạt động dạy học” ($\text{ĐTB} = 3,27$) và “Tích hợp, lồng ghép thông qua hoạt động trải nghiệm/ ngoài giờ lên lớp” ($\text{ĐTB} = 3,24$) được GV đánh giá ở mức ĐTB cao nhất so với các hình thức còn lại.

Hoạt động phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT là hoạt động nòng cốt của tổ chức đoàn thể gắn với rất nhiều hoạt động phong phú như hội thi kể chuyện về tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thi văn nghệ, bóng đá, cầu lông, thi ẩm thực, hội trại truyền thống 26/3, phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp... Thông qua các hoạt động này các nội dung xây dựng VHNT được chuyển tải đến các thành viên trong nhà trường một cách nhẹ nhàng và tự giác. Xây dựng VHNT thông qua việc thực hiện nội quy, quy

định của nhà trường cũng là một hình thức hiệu quả, tất cả các thành viên khi đến trường phải chấp hành nội quy, quy định của nhà trường, nghĩa là đã thực hiện các hành vi có văn hóa trong quá trình tham gia các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Tuy nhiên, các hình thức này chưa được quan tâm sử dụng để xây dựng VHNT một cách đúng mức. Trong đó, hình thức “Tham quan các di tích lịch sử, về nguồn, thăm và tặng quà gia đình có công với cách mạng...” (ĐTB = 2,78) được GV đánh giá ở mức ĐTB thấp nhất so với các hình thức còn lại.

Bảng 3. Đánh giá của GV về mức độ thực hiện hình thức xây dựng VHNT

TT	Hình thức	ĐTB	ĐLC
1	Tích hợp, lồng ghép thông qua hoạt động dạy học	3.27	0.879
2	Tích hợp, lồng ghép thông qua hoạt động trải nghiệm/ ngoài giờ lên lớp	3.24	0.888
3	Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao,...	3.14	0.679
4	Tổ chức các cuộc thi GV dạy giỏi, GV chủ nhiệm giỏi, viết chữ đẹp, thi vẽ tranh về môi trường,...	3.18	0.641
5	Tổ chức các cuộc thi về văn hóa: thi HS giỏi, nghiên cứu khoa học, GV dạy giỏi,...	3.15	0.653
6	Tham quan các di tích lịch sử, về nguồn, thăm và tặng quà gia đình có công với cách mạng,...	2.78	0.662
7	Phát động phong trào xây dựng cảnh quan nhà trường xanh - sạch - đẹp	2.95	0.746

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Do đó, các chủ thể quản lý cần tạo ra nhiều sân chơi hấp dẫn, phù hợp với tâm sinh lý của lứa tuổi học sinh để thu hút đông đảo học sinh tham gia, tạo cơ hội cho GV và học sinh được gặp gỡ giao lưu và học tập kinh nghiệm lẫn nhau. Qua đó, góp phần xây dựng và hình thành nhân cách sống cho học sinh, kịp thời uốn nắn và giáo dục các hành vi không đúng chuẩn mực, củng cố niềm tin và tạo động lực thúc đẩy sự nỗ lực của mỗi cá nhân trong quá trình học tập và công tác. Mỗi hình thức đều có thể mạnh riêng, các chủ thể quản lý cần khai thác và kết hợp tốt các hình thức sẽ mang lại hiệu quả cho công tác xây dựng VHNT ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội.

3.4. Thực trạng các lực lượng tham gia xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Để đánh giá mức độ tham gia đóng góp của các lực lượng tham gia xây dựng VHNT ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội, chúng tôi tiến hành khảo sát theo thang điểm sau: 1: Không đóng góp gì, 2: Đóng góp ít, 3: Đóng góp mức độ trung bình, 4: Đóng góp ở mức khá, 5: Đóng góp ở mức nhiều.

Bảng 4. Đánh giá của GV về mức độ tham gia của các lực lượng xây dựng VHNT

TT	Lực lượng	ĐTB	ĐLC
1	Ban giám hiệu	3.15	0.720
2	GV	3.32	0.836
3	Nhân viên	3.28	0.854
4	Học sinh	3.02	0.830
5	Các tổ chức đoàn thể trong nhà trường	3.19	0.748
6	Gia đình và các lực lượng xã hội	2.92	0.483

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Bảng 4 cho thấy, 6 lực lượng chúng tôi đưa ra khảo sát nhìn chung có tham gia đóng góp vào công tác xây dựng VHNT ở mức “trung bình” ($2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$), trong đó vai trò nhiều nhất là của đội ngũ “GV” (ĐTB = 3,32), đóng góp ít nhất là “Gia đình và các lực lượng xã hội” (ĐTB = 2,92). Điều này cho thấy mối quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh chưa thực sự gắn kết. Các chủ thể quản lý ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội cần tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong việc xây dựng VHNT.

3.5. Thực trạng các điều kiện đảm bảo thực hiện công tác xây dựng văn hóa nhà trường ở các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội

Xây dựng VHNT hiện nay phụ thuộc vào khá nhiều điều kiện. Nghiên cứu đã xác định 8 điều kiện cần thiết cho việc xây dựng VHNT và tiến hành khảo sát điều này. Kết quả được trình ở bảng 5.

Bảng 5. Đánh giá của GV về điều kiện đảm bảo thực hiện công tác xây dựng VHNT

TT	Điều kiện	ĐTB	ĐLC
1	Điều kiện về tài chính	2.99	0.665
2	Cơ sở vật chất và trang thiết bị	2.94	0.775
3	Nhận thức của HS, cha mẹ HS về ý nghĩa của việc xây dựng VHNT	3.12	0.643
4	Nhận thức của đội ngũ cán bộ, GV và nhân viên về vai trò của văn hóa học đường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục của đơn vị	3.03	0.542
5	Cảnh quan môi trường, không gian và vị thế của trường	2.92	0.678
6	Phòng truyền thống	3.28	0.826
7	Thư viện	3.26	0.894
8	Ý thức và trách nhiệm của các đoàn thể	2.95	0.657

Ghi chú: $1 \leq \text{ĐTB} \leq 5$

Cả 8 điều kiện đảm bảo thực hiện công tác xây dựng VHNT nhìn chung đều được đánh giá ở mức trung bình ($2,6 \leq \text{ĐTB} < 3,4$). So với các điều kiện khác, “Cảnh quan môi trường, không gian và vị thế của trường” ($\text{ĐTB} = 2,92$), “Cơ sở vật chất và trang thiết bị” ($\text{ĐTB} = 2,94$) và “Ý thức và trách nhiệm của các đoàn thể” ($\text{ĐTB} = 2,95$) được đánh giá thấp nhất. Hiện nay, nguồn kinh phí dùng để xây dựng hình ảnh nhà trường chủ yếu được lấy từ nguồn chi thường xuyên... Thực tế nguồn chi thường xuyên không đáp ứng để phục vụ các hoạt động và nội dung xây dựng VHNT nên các cơ sở giáo dục thường vận động từ các nguồn xã hội hóa để trang bị thêm: từ mạnh thường quân, vận động tài trợ.... Tuy nhiên, việc huy động xã hội hoá cũng gặp nhiều khó khăn do cơ chế, chính sách. Cơ sở vật chất của một số trường vẫn còn hạn chế, như: một số nhà trường hệ thống nhà vệ sinh mau xuống cấp, kinh phí nhà trường không đáp ứng việc tu sửa nên phải chờ cấp trên,... Ngoài ra, theo đánh giá của GV, nhận thức của một bộ phận học sinh về ý nghĩa của việc xây dựng VHNT chưa cao, dẫn đến các em thường xuyên vi phạm nội quy, quy định của lớp, trường. Điều này khiến cho hoạt động xây dựng VHNT gặp phải những cản trở nhất định.

Để việc xây dựng VHNT thành công, các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội cần tăng cường nâng cấp cơ sở vật chất, huy động nguồn kinh phí từ các lực lượng và tác động đến nhận thức, trách nhiệm của GV và học sinh.

4. KẾT LUẬN

Văn hoá nhà trường thể hiện những nét đặc trưng riêng biệt, tạo nên sự khác biệt của nhà trường với các tổ chức khác và sự khác biệt giữa trường này với trường khác. VHNT tốt luôn hướng tới chuẩn chất lượng giáo dục cao. Kết quả khảo sát cho thấy hầu hết GV các trường tiểu học huyện Mê Linh, Thành phố Hà Nội đã nhận thức đầy đủ, rõ ràng về vai trò của việc xây dựng VHNT, tuy nhiên, công tác xây dựng VHNT vẫn còn nhiều hạn chế: các nội dung chỉ được thực hiện ở mức trung bình; các hình thức thực hiện ở mức thỉnh thoảng; các lực lượng xây dựng VHNT chỉ mới đóng góp ở mức trung bình; các điều kiện về tài chính, cơ sở vật chất hạn chế đã cản trở phần nào công tác xây dựng VHNT. Chính vì vậy, cán bộ quản lý nhà trường cần tìm hiểu kỹ thực trạng cũng như nguyên nhân để có thể đề xuất được các biện pháp phù hợp để xây dựng VHNT hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Dimmock, C., & Walker, A. (2005). *Educational leadership: Culture and diversity*. Sage Publications.
- Khuyên, L. T. H. (2018). Biện pháp giáo dục văn hóa nhà trường ở tiểu học. Trong *Giáo dục văn hóa nhà trường* (tr. 128–132). Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- Stolp, S. (2005). *Leadership for school culture* (ERIC Digest No. 91). ERIC Clearinghouse.
- Thanh, N. H. (2018). Xây dựng văn hóa hiệu trưởng trường tiểu học. Trong *Giáo dục văn hóa nhà trường* (tr. 87–93). Nhà xuất bản Lao động – Xã hội.
- Thúy, L. T. N. (2014). *Xây dựng văn hóa nhà trường: Lý luận và thực hành*. Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội.
- Wagner, C. R. (2006). *The school leader's tool for assessing and improving school culture*. In *Shaping school culture* (pp. 41–44). Jossey-Bass.

The status of building school culture in primary schools in Me Linh district, Hanoi City

Vũ Thị Bình

Lien Mac B Primary School, Me Linh District, Hanoi City

ARTICLE INFO

Article history:

Received 22 November 2023

Received in revised form 07 December 2023

Accepted 26 December 2023

Published 20 December 2025

Keywords:

Teacher

Elementary schools

School culture

Corresponding author:

Vũ Thị Bình

E-mail address:

nguyetthucphucyen19@gmail.com

ABSTRACT

Establishing a strong school culture is of great importance for improving the quality of education and building the institution's reputation. This research was conducted to assess the current state of building school culture in primary schools in Me Linh District, Hanoi. A questionnaire was completed by 130 primary school teachers. The results indicate that while the schools have made considerable efforts to build their culture, significant shortcomings remain that need to be overcome.